TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **32**/2025/QĐST-HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 29 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ lý số: 261/2025/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 6 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Lô Thị T**, sinh năm 1996. Địa chỉ: Xóm T, xã N, tỉnh Nghệ An.

- *Bị đơn:* Anh **Bùi Văn B,** sinh năm 1992. Địa chỉ: Thôn A, xã Đ, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Lô Thị T** và anh **Bùi Văn B**.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 64/2024, ngày 23 tháng 10 năm 2024 tại Ủy ban nhân dân xã N, thành phố Hà Nội)

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Lô Thị T và anh Bùi Văn B đều xác định không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản, vay nợ chung: Chị Lô Thị T và anh Bùi Văn B đều xác định không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lô Thị T phải nộp tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Toà án số: 0001799, ngày 17/6/2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Trả lại cho chị Lô Thị T số tiền chênh lệnh là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Bùi Văn B không phải nộp tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- - TAND tỉnh TQ;
- VKSND khu vực 1 (03 bản);
- THADS tỉnh (để thi hành);
- UBND xã
- UBND xã Đ (để biết);
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND khu vực 1

THẨM PHÁN

Tạ Hồng Chiến